TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH QUẢNG NINH
--- * ---
Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2020
"V/V Tranh chấp hôn nhân gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C- TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Mạnh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Kim Chinh** 2. Ông **Đàm Chí Thân**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lý**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Viện**- *Chức vụ: Kiểm sát viên*.

-Ngày 10/7/2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2020 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26 /2020/QĐXX-HNGĐ ngày 25/6/2020 giữa:

-***Nguyên đơn*:** Chị **Nguyễn Thị A**sinh năm 1990
Địa chỉ: Khu D, phường E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt

-***Bị đơn*:** Anh **Bùi Huy B** sinh năm 1991
Nơi ĐKNKTT: Khu D, phường E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.
Hiện đang chấp hành án tại: Đội X, phân trại I, trại giam Quảng Ninh -Vắng mặt. (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu đến năm 2012 chị A kết hôn với anh Bùi Huy B, hai người có đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống không hạnh phúc đến tháng 8 năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và một phần do anh B thường chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con và có mối quan hệ với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, có lúc chửi bới lẫn nhau. Đến năm 2018 anh B vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long kết án 5 năm 6 tháng tù phải đi chấp hành án. Hiện tại anhToản đang phải thi hành án tại trại giam Quảng Ninh. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

-***Về con chung***: Chị A xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 01con chung là Bùi Hoàng K, sinh ngày 07/4/2014. Quan điểm của chị A khi vợ chồng ly hôn vì anh B đang phải chấp hành án không thể nuôi con được nên chị nhận trực tiếp

nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-***Về tài sản chung***: Chị A xác nhận chị và anh B tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản xác minh ngày 10 tháng 3 năm 2020, với bà Phạm Thị H trưởng Khu D, phường E cho biết như sau:*

Anh Bùi Huy B và chị Nguyễn Thị A kết hôn với nhau năm 2012, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thị xã C. Quá trình chung sống hai vợ chồng sống không được hạnh phúc , nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau và do anh B đã hai lần vi phạm pháp luật. Lần gần đây nhất bị Tòa án tuyên phạt 5 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phếp chất ma túy", hiện anh B đang chấp hành án tại trại giam Quảng Ninh. Anh B và chị A đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay mỗi người sống một nơi. Nay chị A xin ly hôn anh B đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết cho họ được ly hôn.

**Anh Bùi Huy B vắng mặt nhưng có quan điểm trong bản tự lời khai thể hiện:*

-Về tình cảm và quá trình kết hôn anh B thừa nhận toàn bộ quá trình tìm hiểu và tự nguyện kết hôn như chị A đã trình bày là đúng. Anh B xác nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh ham chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con và hiện đang phải chấp hành bản án 5 năm 6 tháng tù tại Đội X, phân trại I, trại giam Quảng Ninh. Do đó, anh cũng nhất trí ly hôn chị A.

-***Về con chung***: Anh B xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 01con chung là Bùi Hoàng K, sinh ngày 07/4/2014. Quan điểm của anh là hiện anh đang trong trại giam không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Do đó, anh nhất trí để chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-***Về tài sản chung***: Anh B xác nhận vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C có quan điểm*: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị A. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử chị Nguyễn Thị Ađược ly hôn anh Bùi Huy B.

-Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Bùi Hoàng K, sinh ngày 07/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Atrực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Bùi Huy B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] ***Về Tố Tụng*****:** Ngày 10/02/2020, người khởi kiện là chị Nguyễn Thị A nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thẩm

quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện ngày 19/12/2019, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là*"Tranh chấp hôn nhân gia đình"* thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28 Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**] ***Về tình cảm***: Chị Nguyễn Thị Avà anh Bùi Huy B tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 14/02/2014. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng. Anh B ham chơi bời không quan tâm đến gia đình, vợ con. Sau đó đến năm 2018 anh B phạm tội bị Tòa án kết án 05 năm 6 tháng tù hiện đang phải chấp hành án tại trại giam. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh B là hoàn toàn có cơ sở.

Đối với anh B không có mặt tại Tòa án để giải quyết nhưng anh B có bản tự khai thể hiện bản thân ham chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con hiện đang phải chấp hành hình phạt tù không có điều kiện chăm lo cho gia đình và con cái. Nay chị A có đơn xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí.

Do đó, xét thấy nguyện vọng của các đương sự là hoàn toàn chính đáng phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56- Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo.

[**3**].***Về con chung***: Các đương sự đều xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 01 con chung là Bùi Hoàng K, sinh ngày 07/4/2014. Quan điểm của hai đương sự đều nhất trí để chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 81,82 và 83- Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[**4**]***Về tài sản chung***: Các đương sự đều xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

[**5**]***Về án phí***: Án phí ly hôn chị Nguyễn Thị Aphải nộp theo quy định của pháp luật.

-***Vì các lẽ trên:***

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; Điều 56; Điều 81,82 và 83- Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228,238- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo.

Xử: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Bùi Huy B.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Hoàng K, sinh ngày 07/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Atrực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Huy B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3.*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Aphải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0001709 ngày 18/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận
-TAND tỉnh Quảng Ninh.
-VKS thị xã C.
-T.H.A DS
-Các đ- ơng sự.
- UBND phường E
-L- u hồ sơ; VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nguyễn Chí Mạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Bắc **Phạm Minh Thư** **Nguyễn Chí Mạnh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TOÀ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN

Vũ Thị Thanh Mạnh **Nguyễn Hoàng** **Nguyễn Chí**